

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRONG NĂM 2022 CỦA TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Ghi chú
				LUA	RPH	RDD	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng	924	1.360,70	1.101,24	259,46		
1	Thành phố Hà Tĩnh	85	164,75	164,75			Phụ lục 2.1.
2	Thị xã Hồng Lĩnh	48	111,10	85,48	25,62		Phụ lục 2.2.
3	Thị xã Kỳ Anh	82	218,81	105,77	113,04		Phụ lục 2.3.
4	Huyện Nghi Xuân	56	130,29	99,99	30,30		Phụ lục 2.4.
5	Huyện Thạch Hà	170	204,91	204,21	0,70		Phụ lục 2.5.
6	Huyện Cẩm Xuyên	129	107,17	95,05	12,12		Phụ lục 2.6.
7	Huyện Hương Sơn	69	105,32	68,35	36,97		Phụ lục 2.7.
8	Huyện Đức Thọ	56	49,20	49,20			Phụ lục 2.8.
9	Huyện Can Lộc	77	84,79	84,79			Phụ lục 2.9.
10	Huyện Kỳ Anh	57	64,06	52,51	11,55		Phụ lục 2.10.
11	Huyện Hương Khê	39	44,97	31,07	13,90		Phụ lục 2.11.
12	Huyện Vũ Quang	16	8,71	8,71			Phụ lục 2.12.
13	Huyện Lộc Hà	40	66,62	51,36	15,26		Phụ lục 2.13.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH